

Bản án số: 150/2018/DS-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Bích Nga

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Đỗ Huy P, sinh năm: 1970; địa chỉ: đường NVD, Phường XI, quận BT, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: đường NTL, Phường XII, quận BT, Thành phố H; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Huỳnh N, sinh năm: 1960; địa chỉ: đường HB, Phường I, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2017, các bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Bùi Đỗ Huy P trình bày:

Ngày 14/4/2015, ông Bùi Đỗ Huy P có cho bà Võ Thị Huỳnh N vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, hai bên lập hợp đồng vay tài sản tại

Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất: không có.

Tuy nhiên đến hết thời hạn vay bà N vẫn không trả tiền cho ông P nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Huỳnh N thanh toán số tiền sau đây:

- Tiền gốc là 200.000.000đồng.
- Tiền lãi phát sinh tạm tính từ tháng 5/2016 đến tháng 9/2017 theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định là: 11.250.000đồng.

Ông P xác định đây là tài sản riêng của ông và ông cũng chỉ cho bà N mượn tiền nên ông chỉ yêu cầu Võ Thị Huỳnh N thanh toán số tiền này cho ông, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Huỳnh N trả cho ông P số tiền 200.000.000đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 5/2016 đến ngày xét xử, nguyên đơn tự nguyện làm tròn thời gian tính lãi là 24 tháng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vi phạm thời hạn tổng đạt cho bị đơn, thời hạn đưa vụ án ra xét xử vượt quá thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chậm tổng đạt quyết định xét xử vụ án cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Bùi Đỗ Huy P khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Võ Thị Huỳnh N. Bị đơn có trụ sở tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11

thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 20/4/2018; 8 giờ ngày 09/5/2018 và 8 giờ 00 ngày 31/5/2018, bà Võ Thị Huỳnh N đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Bùi Đỗ Huy P yêu cầu bà Võ Thị Huỳnh N trả số tiền 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng vay tiền số 07733 ngày 14/4/2015 được lập tại Văn phòng Công chứng số 2 là trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật nên được thừa nhận, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P buộc bà Võ Thị Huỳnh N thanh toán số tiền 200.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông P yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước ban hành từ ngày 01/5/2016 đến ngày xét xử, tại phiên tòa hôm nay ông P làm tự nguyện làm tròn số tháng là 24 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn vay đã hết mà bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền bà N chưa thanh toán.

Căn cứ Quyết định 2868 ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất cơ bản là 9%/năm (0,75%/tháng) nên số tiền lãi được tính như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% / \text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng, tổng cộng là 236.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 236.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 11.800.000 (mười một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Võ Thị Huỳnh N có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đỗ Huy P số tiền là 236.000.000 (hai trăm ba mươi sáu triệu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Bà Võ Thị Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.800.000 (Mười một triệu tám trăm nghìn) đồng.

2.2 Hoàn trả lại cho ông Bùi Đỗ Huy P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.281.250 (Năm triệu hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004684 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên